

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HC-ST
Ngày: 28/7/2025
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Xô

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hằng;
2. Ông Trương Vĩnh Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Trúc Giang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2025/TLST-HC ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2025/QĐXXST-HC ngày 20 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2025/QĐST-HC ngày 08/7/2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1952; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ D, Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (địa chỉ mới: Phường B, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1969; (có mặt)

Địa chỉ: Số D T, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. địa chỉ mới: phường P, tỉnh Lâm Đồng. (Văn bản ủy quyền ngày 04/3/2025).

2. Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Anh T1 – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thành phố P;

Địa chỉ: Số D T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ: Chủ tịch Ủy ban phường B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

- Chi nhánh Văn phòng Đ;

Địa chỉ: Số C T, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ: Chi nhánh Văn phòng Đ;

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Anh T1 – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 09/08/2024, bà Đặng Thị T nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố P, tỉnh Bình Thuận đề nghị tách thửa đất số 614, tờ bản đồ số 25, diện tích đất: 636,8 m²; Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn: 463m², thời hạn sử dụng lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: 173,8m², thời hạn sử dụng đến tháng 08/2026. Địa chỉ thửa đất: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 921128; số vào sổ CS 08641 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/09/2019, để tặng cho các con, trong đơn có đề nghị tách 02 thửa:

- Thửa 01 với diện tích 140m² tách cho Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1979; căn cước công dân số: 060179003520; cấp ngày: 10/05/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội. Thường trú tại: Tổ D, thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Thửa 02 với diện tích là 125m² tách cho Nguyễn Quốc H1, sinh năm: 1994; căn cước công dân số: 060179003520; Cấp ngày: 10/05/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội. Thường trú tại: Tổ D, thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 19/12/2024, bà Đặng Thị T nhận được Công văn số 1965/CNVPĐKĐĐPT ngày 19/12/2024 của Chi nhánh văn phòng Đ về việc thông báo kết quả giải quyết đơn đề nghị tách thửa của bà Đặng Thị T. Trong

nội dung Công văn nêu: "...Qua kiểm tra, thửa đất số 614, tờ bản đồ số 25, thuộc giấy chứng nhận số CS 921128 tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại chi nhánh V, chi nhánh V nhận thấy thửa đất số 614, tờ bản đồ số 25 có nguồn gốc đất ở vào năm 2014 (chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở tại đô thị theo Quyết định số 4810/QĐ-UBND ngày 19/11/2014). Căn cứ Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B về việc xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 thì vị trí thửa đất thuộc quy hoạch là đất chuyên dùng. Như vậy, thửa đất số 614, tờ bản đồ số 25, thuộc giấy chứng nhận số CS 921128 có nguồn gốc chuyển mục đích đất ở vào năm 2014 là chưa phù hợp với quy hoạch nêu trên..." nên Chi nhánh văn phòng Đ không thực hiện nhiệm vụ công vụ tách thửa theo quy định, mà hoàn trả hồ sơ đơn đề nghị tách thửa của bà Đặng Thị T.

Căn cứ Luật Đất đai, trường hợp đất của bà chưa có quyết định thông báo thu hồi đất, đất không bị tranh chấp, đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà đủ các quyền tách thửa, tặng cho và nhận tặng cho quyền sử dụng đất. Nay Chi nhánh văn phòng Đ, không thực hiện nhiệm vụ công vụ của mình trong việc tách thửa đất của bà, là làm hạn chế quyền của người sử dụng đất mà đã được pháp luật bảo vệ. Việc Chi nhánh văn phòng Đ, hoàn trả hồ sơ của bà không đúng quy định của Luật Đất đai, đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của bà Đặng Thị T.

Nay bà Đặng Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

1/Hủy Công văn số 1965/CNVPĐKĐĐPT ngày 19/12/2024 của Chi nhánh văn phòng Đ về việc thông báo kết quả giải quyết đơn đề nghị tách thửa của bà Đặng Thị T.

2/Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B; Chi nhánh văn phòng Đ, thực hiện nhiệm vụ công vụ được giao theo quy định pháp luật, trong trường hợp tách thửa đất của bà Đặng Thị T.

- *Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L):*

Tại văn bản số 1411/VPĐKĐĐ-ĐKCG, ngày 22/5/2025 nội dung thể hiện: Thống nhất theo văn bản số 3860/CNVPĐKĐĐPT-TTTLT ngày 19/5/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Văn phòng Đ (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ):* Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực P.

** Có Văn bản số 3860/CNVPĐKĐĐPT-TTTLT ngày 19/5/2025 thể hiện:*

Chi nhánh Văn phòng Đ có tiếp nhận Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai về lịch sử biến động của bà đối với thửa đất số 614, tờ bản đồ số 25, diện tích 636,8 m², loại đất: đất ở tại nông thôn và 173,8m² đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 921128 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/9/2019 cho bà Đặng Thị T.

Sau khi rà soát hồ sơ lưu trữ hiện có, Chi nhánh Văn phòng cung cấp thông tin về lịch sử biến động thửa đất của bà như sau:

- Ngày 16/5/2011, bà Đặng Thị T được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 435588 đối với thửa đất số 851, tờ bản đồ số 4, diện tích 860 m đất trồng cây lâu năm do nhận thừa kế từ ông Nguyễn Văn C theo Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế số 1214 lập ngày 31/8/2009 của Phòng Công chứng số 01 tỉnh Bình Thuận.

- Ngày 16/12/2011, Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất thành phố P cập nhật biến động trên Giấy chứng nhận số BE 435588 chuyển mục đích sử dụng 123,7 m² thành Đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 16/5/2011.

- Ngày 11/6/2014, Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất thành phố P cập nhật biến động trên Giấy chứng nhận số BE 435588 chuyển mục đích sử dụng 100,0 m² thành Đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 22/5/2014.

- Ngày 24/12/2014, Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất thành phố P cập nhật biến động trên Giấy chứng nhận số BE 435588 chuyển mục đích sử dụng 463,0 m² thành Đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 4810/QĐ-UBND ngày 19/11/2014,

- Ngày 11/3/2019, bà Đặng Thị T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 210638 đối với thửa đất số 312, tờ bản đồ số 25, diện tích 911,5 m², loại đất: đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm do thực hiện thủ tục biến động diện tích và cấp đổi từ Giấy chứng nhận số BE 435588.

- Bà Đặng Thị T thực hiện tách thửa đất số 312, tờ bản đồ số 25 theo Giấy chứng nhận số CQ 210638 thành ba thửa đất, trong đó có thửa đất số 614, tờ bản đồ số 25, diện tích 636,8 m² được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp đổi thành Giấy chứng nhận số CS 921128 ngày 20/9/2019.

** Tại Văn bản số 3860/CNVPĐKĐDPT-TTLT ngày 19/5/2025 thể hiện:*

- Ngày 09/8/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ có tiếp nhận Đơn đề nghị đo đạc phục vụ tách thửa của bà Đặng Thị T đối với thửa đất số 614, tờ bản đồ số 25, diện tích 636,8 m² gồm: 463 m² đất ở tại nông thôn và 173,8 m² đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 921128 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/9/2019.

- Qua rà soát hồ sơ thì phần diện tích 463 m² đất ở tại nông thôn của thửa đất số 614, tờ bản đồ số 25 theo Giấy chứng nhận số CS 921128 có nguồn gốc được UBND thành phố P cho phép bà Đặng Thị T được chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 4810/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B.

- Ngày 30/11/2023, UBND tỉnh B ban hành Công văn số 4721/UBND-KT về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở T tại Công văn số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023: *"...2. Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T."*

Căn cứ công văn nêu trên của UBND tỉnh B, hiện nay UBND thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây.

Chi nhánh Văn phòng hiện vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 19/12/2024, Chi nhánh Văn phòng ban hành Công văn số 1965/CNVPĐKĐĐPT về việc thông báo kết quả giải quyết đơn đề nghị tách thửa của bà Đặng Thị T. Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh V thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho bà Đặng Thị T được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thành phố P (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ):*

Chủ tịch Ủy ban phường B, tỉnh Lâm Đồng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo đối thoại cho Ủy ban nhân dân thành phố P, nhưng đến nay Ủy ban nhân dân thành phố P vẫn không có ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình đối thoại, các đương sự người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không thống nhất về toàn bộ vấn đề, người khởi kiện đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Đặng Thị T. Hủy thông báo số 1965/CNVPĐKĐĐPT ngày 19/12/2024 của Chi nhánh văn phòng ĐKĐĐ khu vực P về việc thông báo kết quả giải quyết đơn đề nghị tách thửa của bà Đặng Thị T. Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L; Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực P, thực hiện nhiệm vụ công vụ được giao theo quy định pháp luật, trong trường hợp tách thửa đất của bà Đặng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực P; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng được Tòa án triệu tập hợp lệ, các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa và đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện:

Thông báo số 1965/CNVPĐKĐĐPT ngày 19/12/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ (nay là Chi nhánh Văn phòng Đ) về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Đặng Thị T ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp bà Đặng Thị T.

Ngày 31/3/2025, bà Đặng Thị T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (nay là TAND tỉnh Lâm Đồng) đối với Thông báo số 1965/CNVPĐKĐĐPT ngày 19/12/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ (nay là

Chi nhánh Văn phòng Đ) về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Đặng Thị T. Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính, xác định văn bản nêu trên là quyết định hành chính bị kiện. Bà Đặng Thị T khởi kiện trong thời hiệu. Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ theo công văn số 133/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 17/01/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B V/v có ý kiến đối với các Chi nhánh văn phòng đất đai. Tòa án tỉnh tiếp tục xác định Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh là người bị kiện và thụ lý giải quyết vụ án là đảm bảo quyền lợi của đương sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Căn cứ lời khai của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và tài liệu chứng cứ thể hiện:

Ngày 16/5/2011, bà Đặng Thị T được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 435588 đối với thửa đất số 851, tờ bản đồ số 4, diện tích 860 m² đất trồng cây lâu năm do nhận thừa kế từ ông Nguyễn Văn C theo Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế số 1214 lập ngày 31/8/2009 của Phòng Công chứng số 01 tỉnh Bình Thuận. Ngày 16/12/2011, Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất thành phố P cập nhật biến động trên Giấy chứng nhận số BE 435588 chuyển mục đích sử dụng 123,7 m² thành Đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 16/5/2011. Ngày 11/6/2014, Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất thành phố P cập nhật biến động trên Giấy chứng nhận số BE 435588 chuyển mục đích sử dụng 100,0 m² thành Đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 22/5/2014. Ngày 24/12/2014, Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất thành phố P cập nhật biến động trên Giấy chứng nhận số BE 435588 chuyển mục đích sử dụng 463,0 m² thành Đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 4810/QĐ-UBND ngày 19/11/2014. Ngày 11/3/2019, bà Đặng Thị T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 210638 đối với thửa đất số 312, tờ bản đồ số 25, diện tích 911,5 m², loại đất: đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm do thực hiện thủ tục biến động diện tích và cấp đổi từ Giấy chứng nhận số BE 435588. Bà Đặng Thị T thực hiện tách thửa đất số 312, tờ bản đồ số 25 theo Giấy chứng nhận số CQ 210638 thành ba thửa đất, trong đó có thửa đất số 614, tờ bản đồ số 25, diện tích 636,8 m², mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn: 463 m², thời hạn sử dụng lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: 173.8m², thời hạn sử dụng đến tháng 08/2026. Địa chỉ thửa đất: Thôn

X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp đổi thành Giấy chứng nhận số CS 921128 ngày 20/9/2019.

[4.2] Nhận thấy khi thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, người sử dụng đất được Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp đổi thành Giấy chứng nhận số CS 921128 ngày 20/9/2019, thực hiện theo khoản 2 Điều 31 của Luật Đất đai năm 2024. Đến nay, không có văn bản nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực pháp luật hủy bỏ hoặc thu hồi quyết định chuyển mục đích sử dụng đất. Thửa đất nêu trên cũng không thuộc trường hợp bị kê biên, cấm chuyển nhượng theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Như vậy, bà Đặng Thị T được quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 27; Điều 45; điểm a khoản 1 Điều 133 của Luật Đất đai năm 2024. Do đó, việc tặng cho chuyển quyền sử dụng đất của bà Đặng Thị T là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật. Chi nhánh Văn phòng Đ (*nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực P*) trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Đặng Thị T tại Thông báo số 1965/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 19 tháng 12 năm 2024 là không đúng quy định pháp luật.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T về việc hủy Thông báo số 1965/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 19 tháng 12 năm 2024 là có căn cứ nên chấp nhận và phù hợp ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về án phí: do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đặng Thị T nên Bà Đặng Thị T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 31; Điều 45; điểm a khoản 1 Điều 133 của Luật Đất đai năm 2024.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Đặng Thị T.

- Hủy Thông báo số 1965/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ (nay là Chi nhánh Văn phòng Đ) về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của Bà Đặng Thị T.

2. Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Phan Thiết thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật về việc đăng ký biến động đất đai cho Bà Đặng Thị T.

3. Về án phí:

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Xô

